

Bản án số: 39/2018/HS-PT

Ngày: 29-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/HSPT ngày 03/01/2018 đối với bị cáo Khổng Thị Ánh D do có kháng cáo của bị cáo Khổng Thị Ánh D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Khổng Thị Ánh D, sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Bị cáo khai tại phiên tòa là hiện nay bị cáo không ở Khu III, thị trấn K, huyện huyện L, tỉnh B nữa mà bị cáo ở thôn D, xã T, huyện L, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Khổng Văn D1 và bà Nguyễn Thị D2; Bị cáo không có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 12/8/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ, ngày 12/8/2017 tại nhà trọ bình dân tắm nóng lạnh ở khu I, thị trấn K, huyện L. Công an huyện L phối hợp cùng Công an thị trấn K kiểm tra hành chính phát hiện 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại 02 phòng của nhà trọ .

- Tại phòng 1 đối tượng Nguyễn Thị T (tức Đ), sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh H đang bán dâm cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 ở thôn V, xã B, huyện LN, tỉnh B.

- Tại phòng 2 đối tượng Hoàng Thị B (tức L), sinh năm 1987 ở thôn 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P đang bán dâm cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 ở thôn V, xã B, huyện LN, tỉnh B.

Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu trắng hiệu MENSAY thu giữ tại giường trong phòng số 02; Hoàng Thị B tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Nokia X1 và 01 xe đạp mi ni khung màu xanh; Nguyễn Thị T giao nộp 01 điện thoại di động OPPO; Nguyễn Văn T1 giao nộp số tiền 26.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Thị B (tức L), Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 cùng lời khai của người làm chứng Nguyễn Quang B (lái xe ôm) xác định được Không Thị Ánh D sau khi trao đổi, thỏa thuận với Nguyễn Văn T1 đã gọi điện thoại cho Hoàng Thị B (tức L) đến bán dâm cho khách. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh B tiến hành bắt khẩn cấp đối với Không Thị Ánh D và tiến hành khám xét nơi ở của D thu giữ 01 điện thoại Iphone 4S màu đen và 500.000 đồng do D giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Không Thị Ánh D khai nhận: Bị cáo mở cửa hàng cắt tóc gội đầu và giải khát, biển hiệu AD tại khu III, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 12/8/2017 có 03 người đi trên một xe máy vào quán uống nước. Trong khi ngồi uống nước thì một người hỏi D ở đây có nhân viên không, cho hai em, D trả lời “có” và thỏa thuận 250.000 đồng/1 lần mua dâm và nhận 550.000 đồng, D cầm tiền và trả lại cho khách 26.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền 2 lần mua dâm, 24.000 đồng là tiền 03 cốc nước mía).

Sau khi nhận tiền, D sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0916.720.799 gọi điện vào số di động 01258.704.823 cho Hoàng Thị B (tức L) nói xuống bán dâm cho khách và bảo với B gọi thêm một người nữa xuống để bán dâm. Sau khi gọi điện thoại, D bảo khách xuống khu nhà trọ tắm nóng lạnh để chờ nhân viên đến.

Sau khi nghe điện thoại của D, thì B từ nhà trọ BM ở khu III, thị trấn K dắt xe đạp mini ra cửa để đi bán dâm thì Nguyễn Thị T (tức Đ) ở phòng bên cạnh hỏi B đi đâu, B nói xuống đi khách cho chị D thì T hỏi B cho đi cùng, B không nói gì và cho T cùng đi xuống quán nhà D. Khi B và T đi đến quán thì D đứng ở cửa quán chỉ B và T xuống khu nhà trọ của nhà bà N để bán dâm cho khách. T vào phòng 1 và bán dâm cho T1, B vào phòng 2 và bán dâm cho T2 thì bị Công an huyện L kiểm tra bắt giữ.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Không Thị Ánh D phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm e khoản 2, 5 Điều 255; Điểm p khoản 1 Điều 46; điều 33 BLHS;

Xử phạt Không Thị Ánh D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2017 đến ngày 18/8/2017 vào thời gian thụ hình.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 08/12/2017 bị cáo Không Thị Ánh D có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần hình phạt chính của bản án với bị cáo và xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do từ trước cho đến khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của nhà nước, bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, là người mẹ đơn thân một mình phải nuôi 2 con nhỏ ăn học, nhà cửa không có phải đi ở thuê, do hoàn cảnh đưa đẩy và thiếu hiểu biết nên dẫn đến phạm luật, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thật sự nhận ra khuyết điểm và thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp các cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bị cáo thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Không Thị Ánh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xuất trình công văn số 35/CV ngày 15/3/2018 của Trưởng công an huyện L xác nhận thành tích giúp Công an huyện L bắt giữ khởi tố điều tra đối với Mạc Văn T3 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo của bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Không Thị Ánh D. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Không Thị Ánh D phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Không Thị Ánh D.

Án phí: Bị cáo Không Thị Ánh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Không Thị Ánh D không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Không Thị Ánh D đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 12/8/2017, Khổng Thị Ánh D có hành vi thỏa thuận với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T2 về việc mua bán mua dâm và đã thu 500.000đ của T2. Sau khi thỏa thuận, D gọi điện thoại cho Hoàng Thị B (tức L) bảo B gọi thêm một người nữa lên bán dâm cho T2 và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1. Khi T2 đang mua bán dâm với Hoàng Thị B (tức L), T1 mua dâm với Nguyễn Thị T(tức Đ) tại nhà nghỉ trọ bình dân ở khu I, thị trấn K thì bị Công an huyện L kiểm tra bắt giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện huyện L, tỉnh B xét xử bị cáo Khổng Thị Ánh D phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến trật tự công cộng và đạo đức xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến văn hóa, thuần phong mỹ tục, là nguyên nhân phát sinh các bệnh và tệ nạn xã hội.

Bị cáo Khổng Thị Ánh D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Đối với tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm e khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết “Đối với nhiều người” có mức khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù; tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” có mức khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Như vậy khung hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo D theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Khổng Thị Ánh D 03 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D đã tự nguyện nộp trước 1.200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt trước khi bản án có hiệu lực pháp luật theo biên lai thu tiền số AA/2010/002938 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B; bản thân bị cáo đã tích cực giúp đỡ Công an huyện L phát hiện, điều tra tội phạm. Ngày 15/3/2018 Công an huyện huyện L, tỉnh B đã có công văn số 35/CV xác nhận việc bị cáo Khổng Thị Ánh D đã cung cấp thông tin, giúp đỡ Công an huyện L bắt, khởi tố điều tra đối tượng Mạc văn T3 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử bị cáo mức hình phạt dưới khung, cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Khổng Thị Ánh D được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Thị Ánh D. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Thị Ánh D phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; Các Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt Khổng Thị Ánh D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2017 đến ngày 18/8/2017 vào thời gian thụ hình.

Xác nhận bị cáo Khổng Thị Ánh D đã nộp 1.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/002938 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Khổng Thị Ánh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Thị Kim Dung

Bạch Đăng Thi